TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THUẬN HÓA** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THUẬN HÓA, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn và ông Nguyễn Hữu Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thuận Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1006/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn Anh V, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 27/54/69/131 T, phường P, quận Thuận H, thành phố Huế. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Trương Thị Mỹ V, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 27/54/69/131 T, phường P, quận Thuận H, thành phố Huế. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2024 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Lê Văn Anh V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Anh V và chị Trương Thị Mỹ V sau thời gian quen biết, tìm hiểu nhau được 03 năm thì tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2020, tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, quận Thuận H, thành phố Huế). Sau khi kết hôn, anh V và chị V chung sống với nhau tại nhà cha mẹ của anh V, ở tại địa chỉ: Số 27/54/69/131 T, phường P, thành phố Huế,

tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, quận Thuận H, thành phố Huế). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến nay, anh Lê Văn Anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trương Thị Mỹ V.

- Về con chung: Anh Lê Văn Anh V khai có với chị Trương Thị Mỹ V 01 con chung, tên là Lê Trương Hạ L, sinh ngày 14/9/2019. Hiện nay, cháu L đang sống cùng anh V; anh V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến tuổi thành niên và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Lê Văn Anh V trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15/01/2025, anh Lê Văn Anh V có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và ngày 02/4/2025 có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 24/3/2025, bị đơn là chị Trương Thị Mỹ V trình bày:

- Về quan hệ nôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ V và anh Lê Văn Anh V có thời gian quen biết, tìm hiểu nhau được 03 năm, rồi tổ chức lễ cưới và tự nguyện đăng ký ký kết hôn vào ngày 16/4/2020, tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, quận Thuận H, thành phố Huế). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà của cha mẹ chồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trương Thị Mỹ V đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn Anh V.

- Về con chung: Chị Trương Thị Mỹ V xác nhận có với anh Lê Văn Anh V 01 người con chung tên là Lê Trương Hạ L, sinh ngày 14/9/2019. Chị V đồng ý giao cháu Lê Trương Hạ L cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; chị V không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Trương Thị Mỹ V cũng trình bày và xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/3/2025, chị Trương Thị Mỹ V có Đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và Đơn xin xét xử vắng mặt.

Do cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân để đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì cần phải

kiến nghị khắc phục. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Lê Văn Anh V được ly hôn chị Trương Thị Mỹ V. Về con chung: Anh V và chị V có 01 con chung tên là Lê Trương Hạ L, sinh ngày 14/9/2019; đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lê Trương Hạ L cho anh Lê Văn Anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn Anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn Anh V và chị Trương Thị Mỹ V xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn là anh Lê Văn Anh V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hóa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong khởi kiện, anh Lê Văn Anh V yêu cầu Tòa án giải quyết về việc Ly hôn, nuôi con chung; cả nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là quận Thuận H, thành phố Huế). Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố Huế) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn anh Lê Văn Anh V và bị đơn chị Trương Thị Mỹ V: Anh V và chị V đều có đơn đề nghị (xin) xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Anh V và Chị Trương Thị Mỹ V kết hôn tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, quận Thuận H, thành phố Huế) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/4/2020 là đủ điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị V là hợp pháp.

Xét về cuộc sống vợ chồng và tình trạng hôn nhân hiện tại giữa anh V và chị V, thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm; sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên

xảy ra cãi vã. Đến nay, vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau và cũng bỏ mặc cho tình cảm rạn nứt. Quá trình giải quyết vụ án, anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị V đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh V. Cả anh V và chị V đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt, điều đó chứng tỏ vợ chồng không còn mong muốn hòa giải để đoàn tụ nên cần chấp nhận cho anh Lê Văn Anh V được ly hôn với chị Trương Thị Mỹ V.

[2.2] Về con chung: Anh Lê Văn Anh V xác nhận có với chị Trương Thị Mỹ V người 01 con chung tên là Lê Trương Hạ L, sinh ngày 14/9/2019. Anh V yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L sau khi ly hôn; theo như bản tự khai thì chị V có nguyện vọng giao cháu L cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống cũng như việc học tập của cháu L, nên giao cháu Lê Trương Hạ L cho anh Lê Văn Anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn Anh V và chị Trương Thị Mỹ V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Lê Văn Anh V và chị Trương Thị Mỹ V xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn là anh Lê Văn Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn Anh V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Anh V được ly hôn chị Trương Thị Mỹ V.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn Anh V và chị Trương Thị Mỹ V chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Lê Trương Hạ L, sinh ngày 14/9/2019 cho anh Lê Văn Anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trương Thị Mỹ V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Lê Văn Anh V và chị Trương Thị Mỹ V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự (ly hôn) sơ thẩm: Buộc anh Lê Văn Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005039 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận H, thành phố Huế). Anh Lê Văn Anh V đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Thuận Hóa;
- CCTHADS quận Thuận H;
- UBND phường P;
(ĐKKH số 33 ngày 16/4/2020)
- Các đương sự.
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hiếu